

Số: 57/VKS-VP

Lạng Sơn, ngày 10 tháng 01 năm 2024

V/v triển khai thực hiện Kế hoạch và
Hướng dẫn công tác hợp tác quốc tế và
tương trợ tư pháp về hình sự năm 2024

Kính gửi:

- Các đồng chí Trưởng phòng Viện tỉnh;
- Đồng chí Viện trưởng VKSND các huyện, thành phố.

Thực hiện Chỉ thị số 01/CT-VKSTC, ngày 18/12/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về công tác của ngành Kiểm sát nhân dân năm 2024; Kế hoạch số 224/KH-VKSTC, ngày 29/12/2023; Hướng dẫn số 33/HD-VKSTC, ngày 29/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về công tác hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự năm 2024. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn yêu cầu đồng chí Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân các huyện, thành phố, các đồng chí Trưởng phòng Viện tỉnh thực hiện các nội dung sau:

1. Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế và hợp tác quốc tế về pháp luật, đặc biệt là Chỉ thị số 25-CT/TW, ngày 08/8/2018 của Ban Bí thư về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030; Chỉ thị số 39-CT/TW, ngày 09/12/2009 và Kết luận số 73-KL/TW ngày 20/5/2020 của Ban Bí thư về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật, cải cách hành chính và cải cách tư pháp; Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế; Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 21/7/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài; Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại ban hành kèm theo Quyết định số 272-QĐ/TW, ngày 21/01/2015 của Bộ Chính trị khóa XI; thực hiện nghiêm túc Quy chế quản lý hoạt động đối ngoại ban hành theo Quyết định số 37/QĐ-VKSTC, ngày 25/01/2018 của Viện trưởng VKSND tối cao, Quy định quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ trong ngành Kiểm sát nhân dân ban hành kèm theo Quyết định số 202/QĐ-VKSTC-HTQT&TTTPHS ngày 16/5/2013 của Viện trưởng VKSND tối cao và các quy chế, quy định liên quan đến hoạt động hợp tác quốc tế của ngành Kiểm sát nhân dân; Kế hoạch số 55-KH/BCSD, ngày 02/7/2021 của Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Kết luận số 73-KL/TW, ngày 20/5/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW, ngày 09/12/2009 của Ban Bí thư.

2. Thực hiện công tác tương trợ tư pháp về hình sự giữa các tỉnh có chung đường biên giới với Trung Quốc theo Hướng dẫn tại Công văn số 5476/VKSTC-V13, ngày 02/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc dừng gửi yêu cầu tương trợ tư pháp trực tiếp giữa tỉnh có chung đường

biên giới với Trung Quốc. Đối với tất cả các đơn vị có yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự của cơ quan tiến hành tố tụng các tỉnh có chung đường biên giới đề nghị phía Trung Quốc thực hiện phải hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ gửi về Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Vụ 13) yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân tối cao Trung Quốc theo quy định tại Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự và hình sự năm 1998.

3. Đồng chí Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân các huyện, thành phố, các đồng chí Trưởng phòng Viện tỉnh triển khai tới toàn thể cán bộ, Kiểm sát viên trong đơn vị về nội dung Kế hoạch số 224/KH-VKSTC, ngày 29/12/2023 và Hướng dẫn số 33/HD-VKSTC, ngày 29/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về công tác hợp tác Quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự năm 2024. (Nội dung Kế hoạch số 224/KH-VKSTC, ngày 29/12/2023 và Hướng dẫn số 33/HD-VKSTC, ngày 29/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Văn phòng tổng hợp đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh), đề nghị các đơn vị chủ động vào Trang tin phần Thông báo văn bản để lấy tài liệu triển khai.

Nhận được Công văn này, yêu cầu đồng chí Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân các huyện, thành phố; các đồng chí Trưởng phòng Viện tỉnh nghiêm túc tổ chức triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên (để thực hiện);
- 04 đ/c Lãnh đạo Viện;
- Lưu VT.

**KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Nguyễn Thúy Liễu

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN T. LẠNG SON

KẾ HOẠCH

VĂN BẢN ĐẾN QUA MẠNG

Số: 209... Ngày: 04/12/2023

Chuyển.....

Lưu hồ sơ.....

Công tác trọng tâm của Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự năm 2024

Thực hiện Chỉ thị số 01/CT-VKSTC ngày 18/12/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tối cao về công tác của ngành KSND năm 2024 và Kế hoạch số 01/KH-VKSTC ngày 19/12/2023 của VKSND tối cao về công tác trọng tâm của VKSND tối cao năm 2024, Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự (Vụ 13) xây dựng Kế hoạch công tác trọng tâm của đơn vị năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của đơn vị theo Chỉ thị và Kế hoạch công tác năm 2024 của VKSND tối cao nhằm thực hiện tốt phương châm: **“Đoàn kết, trách nhiệm - Kỷ cương, liêm chính - Bản lĩnh, hiệu quả”**.

2. Yêu cầu

Việc triển khai các nhiệm vụ phải được thực hiện đầy đủ, kịp thời và toàn diện; phát huy tính chủ động, tăng cường sự phối hợp giữa các phòng trong đơn vị để thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 đạt kết quả cao nhất.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Công tác đối ngoại

- Tham mưu, đề xuất lãnh đạo VKSND tối cao triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các Thỏa thuận quốc tế, Nghị định thư, Chương trình hợp tác đã ký; tăng cường ký kết các Thỏa thuận quốc tế với Viện kiểm sát, Viện công tố các nước có nền công tố mạnh, có hệ thống pháp luật tương đồng với Việt Nam. Hoạt động hợp tác tập trung vào việc trao đổi kinh nghiệm về pháp luật và cải cách tư pháp; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ, kiểm sát viên; nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm phi truyền thống, tội phạm công nghệ cao, tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia; đưa quan hệ hợp tác với các đối tác đi vào chiều sâu, ổn định, bền vững, có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực.



- Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 08/8/2018 của Ban Bí thư về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030. Tham gia có trách nhiệm, hiệu quả vào các diễn đàn hợp tác quốc tế đa phương về hợp tác pháp luật và đấu tranh phòng, chống tội phạm mà VKSND tối cao là thành viên.

- Thực hiện tốt chương trình đối ngoại năm 2024 của VKSND tối cao đã được Chủ tịch nước phê duyệt và chỉ đạo của lãnh đạo Viện, trọng tâm là tổ chức thành công các đoàn ra, đoàn vào và hội nghị, hội thảo quốc tế cấp cao.

- Tiếp tục mở rộng hợp tác quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ và nâng cao trình độ ngoại ngữ cho cán bộ, kiểm sát viên; phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của Ngành và các đối tác nước ngoài, trọng tâm là hợp tác đào tạo với Tổng Viện kiểm sát Liên bang Nga, Viện kiểm sát tối cao Hung-ga-ri, VKSND tối cao Trung Quốc và VKSND tối cao Lào.

Phòng Đối ngoại chủ trì, phối hợp với các phòng trong Vụ thực hiện.

2. Công tác tương trợ tư pháp về hình sự

2.1. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự

- Tiếp tục thực hiện tốt vai trò Cơ quan trung ương trong hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự; tăng cường phối hợp với các đơn vị trong Ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan trong nước và Cơ quan trung ương về tương trợ tư pháp hình sự của nước ngoài trong việc tiếp nhận, giải quyết yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự.

- Làm tốt công tác thẩm định, kiểm tra, đôn đốc để đẩy nhanh tiến độ và nâng cao tỷ lệ thực hiện các yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự, đặc biệt là yêu cầu tương trợ tư pháp đi nhằm góp phần tích cực vào việc giải quyết các vụ án có yếu tố nước ngoài, nhất là các vụ án nghiêm trọng, phức tạp, các yêu cầu tương trợ tư pháp về thu hồi tài sản do phạm tội mà có trong các vụ án hình sự có yếu tố nước ngoài.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các quy định về hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Luật phòng chống tham nhũng năm 2018 và các đạo luật về tư pháp có liên quan, các Hiệp định đã ký kết.

2.2. Thực hiện tốt công tác hướng dẫn nghiệp vụ

Tiếp tục thực hiện tốt công tác hướng dẫn cơ quan tiến hành tố tụng các cấp trong hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự, tập trung vào việc hướng dẫn lập hồ sơ tương trợ tư pháp và việc thực hiện những yêu cầu tương trợ tư pháp phức tạp có khó khăn, vướng mắc; chú trọng công tác tổng kết thực tiễn, tổng

hợp những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự để tham mưu đề xuất với lãnh đạo VKSND tối cao hướng dẫn kịp thời hoặc đề xuất việc sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật có liên quan.

2.3. Tăng cường công tác nghiên cứu, xây dựng pháp luật; đề xuất đàm phán, ký Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự

Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, đề xuất hoàn thiện hồ sơ xây dựng Luật tương trợ tư pháp về hình sự đảm bảo đúng tiến độ chương trình xây dựng pháp luật.

Chủ động nghiên cứu, đề xuất, đàm phán, ký Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự, ưu tiên đàm phán, ký Hiệp định với các nước láng giềng, các nước trong khu vực, các nước có đông người Việt Nam sinh sống và làm việc, có quan hệ truyền thống, quan hệ đối tác toàn diện, đối tác chiến lược, các nước có quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại phát triển với nước ta, góp phần thực hiện tốt hơn việc bảo hộ công dân Việt Nam ở nước ngoài, nâng cao vị thế, vai trò của VKSND Việt Nam trong quan hệ quốc tế.

Phòng Thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự chủ trì, phối hợp với các phòng trong Vụ thực hiện.

3. Công tác thực hiện, quản lý các dự án quốc tế về pháp luật

- Tham mưu, triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án quốc tế về pháp luật mà VKSND tối cao tham gia, đặc biệt là: Dự án JICA pháp luật do Chính phủ Nhật Bản tài trợ (giai đoạn 2021-2025), Dự án Tăng cường pháp luật và tư pháp tại Việt Nam do Liên minh Châu Âu tài trợ (Dự án EU JULE), Chương trình hợp tác Đối thoại nhà nước pháp quyền với Chính phủ CHLB Đức, Chương trình hợp tác với UNDP, UNODC, UNICEF, Chương trình hợp tác với Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Hà Nội, Chương trình hợp tác với Hiệp hội bảo tồn động vật hoang dã (WCS); Chương trình hợp tác với Tổ chức quốc tế về Bảo tồn thiên nhiên (WWF) thông qua Dự án Bảo vệ động vật hoang dã nguy cấp. Nội dung hợp tác tập trung hỗ trợ việc nghiên cứu xây dựng và tổ chức thực thi pháp luật; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, kiểm sát viên nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế.

- Chủ động, tích cực mở rộng hợp tác các dự án, chương trình hợp tác mới để thu hút thêm nguồn lực phục vụ việc thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ chính trị của Ngành.

- Làm tốt công tác tham mưu, quản lý, tổ chức thực hiện, hướng dẫn tổ chức thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật trong ngành KSND với các cơ quan, tổ chức quốc tế trong nước và nước ngoài trên cơ sở đảm bảo yêu cầu của công tác bảo vệ chính trị nội bộ và quy định pháp luật liên quan đến tiếp nhận nguồn tài trợ nước ngoài.

Phòng Quản lý dự án quốc tế chủ trì, phối hợp với các phòng trong Vụ thực hiện.

4. Công tác tham mưu, tổng hợp và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự

- Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo theo quy định, đảm bảo chất lượng và đúng thời hạn.

- Phối hợp với các đơn vị hữu quan tăng cường thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến để nâng cao nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của hoạt động hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cải cách tư pháp. Tham mưu làm tốt công tác tổng hợp, lưu trữ tư liệu về công tác hợp tác quốc tế của Ngành.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và quản lý hồ sơ nghiệp vụ; phối hợp với Văn phòng VKSND tối cao và Cục 2 hoàn thiện phần mềm quản lý hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự; nghiên cứu, đề xuất xây dựng phòng hợp thông minh.

Phòng Tham mưu, tổng hợp chủ trì, phối hợp với các phòng trong Vụ thực hiện.

5. Công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động hợp tác quốc tế

- Tham mưu lãnh đạo VKSND tối cao làm tốt công tác quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế của ngành KSND theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước: Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 09/12/2009, Kết luận số 73-KL/TW ngày 20/5/2020 và Kế hoạch số 03-KH/BCSD ngày 09/6/2021 của Ban cán sự đảng VKSND tối cao về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp; Nghị định số 113/2014/NĐ-CP ngày 26/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật, Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 Thủ tướng Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam, Quyết định 06/2020/QĐ-TTg ngày 21/2/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam. Quy chế quản lý hoạt động đối ngoại trong ngành KSND (ban hành kèm theo Quyết định số 37/QĐ-VKSTC ngày 25/01/2018 của Viện trưởng VKSND tối cao); Quy định quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ trong ngành KSND (ban hành kèm theo Quyết định số 202/QĐ-VKSTC-

HTQT&TTTTPHS ngày 16/5/2013 của Viện trưởng VKSND tối cao) và các quy chế, quy định có liên quan của Ngành.

- Tăng cường công tác hướng dẫn các đơn vị, địa phương trong việc thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự; hỗ trợ các VKSND địa phương thiết lập và mở rộng quan hệ hợp tác hữu nghị và hợp tác đấu tranh phòng chống tội phạm với Viện kiểm sát, Viện công tố địa phương các nước, đặc biệt là với các nước có chung đường biên giới với Việt Nam.

Các phòng trong Vụ thực hiện.

6. Công tác tổ chức cán bộ và quản lý, chỉ đạo, điều hành

6.1. Công tác tổ chức cán bộ

- Thực hiện tốt công tác nhận xét, đánh giá cán bộ căn cứ vào thành tích, kết quả cụ thể trong công tác chuyên môn; làm tốt công tác quy hoạch cán bộ để chủ động tạo nguồn cán bộ kế cận chất lượng; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về pháp luật trong nước và quốc tế, kiến thức đối ngoại, trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công tác trong thời kỳ hội nhập quốc tế sâu rộng; tạo điều kiện cho cán bộ tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, ngoại ngữ; chú trọng việc tự học, tự đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thông qua các hoạt động thực tiễn.

- Tham mưu, đề xuất lãnh đạo VKSND tối cao cho phép tiếp tục kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp phòng; sắp xếp tổ chức bộ máy của đơn vị theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với tính chất công việc và yêu cầu chuyên sâu, chuyên môn hóa và những quy định mới của pháp luật có liên quan đến nhiệm vụ của đơn vị.

6.2. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục đề cao trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị, người đứng đầu trong việc thực hiện công tác chuyên môn và quản lý, chỉ đạo, điều hành. Lãnh đạo Vụ, Phòng nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, công tâm, công bằng, giữ gìn sự đoàn kết, kỷ cương, kỷ luật, đạo đức công vụ.

- Tăng cường quản lý, giáo dục rèn luyện về tư tưởng, chính trị, phẩm chất đạo đức, bản lĩnh nghề nghiệp và nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, công chức. Phối hợp với Chi ủy chi bộ tiếp tục thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI, Khóa XII và khóa XIII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

AN TOÀN

- Phân công cán bộ theo hướng chuyên sâu, theo công việc, địa bàn; phấn đấu xây dựng chuyên gia trong từng khâu công tác; khuyến khích tinh thần tích cực, chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức; tăng cường sự phối hợp trong công tác để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ được giao; chấp hành đầy đủ các quy định về bảo vệ chính trị nội bộ; bảo vệ bí mật công tác.

- Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua của ngành KSND; động viên cán bộ, công chức tích cực thi đua, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác, học tập trau dồi kiến thức nghiệp vụ và nâng cao trình độ chuyên môn; thực hiện công tác khen thưởng bảo đảm thực chất, công bằng, quan tâm đề xuất hình thức khen thưởng đột xuất; đổi mới công tác thi đua khen thưởng để tạo động lực phấn đấu cho cán bộ, công chức. Xây dựng đơn vị đoàn kết, trong sạch, vững mạnh.

Lãnh đạo Vụ, Phòng và cán bộ, công chức trong Vụ thực hiện.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo Vụ tập trung chỉ đạo các Phòng được giao phụ trách trong việc xây dựng kế hoạch, chương trình công tác; đề xuất những giải pháp đổi mới để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Lãnh đạo các phòng xác định rõ trách nhiệm, thời gian cụ thể triển khai thực hiện; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, bảo đảm tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ được giao; kịp thời báo cáo lãnh đạo Vụ kết quả thực hiện.

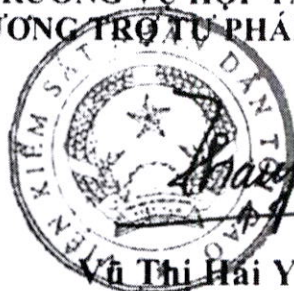
3. Giao Phòng Tham mưu, tổng hợp chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo lãnh đạo Vụ về kết quả thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Đ/c Viện trưởng VKSTC (để b/cáo);
- Các đ/c Phó Viện trưởng VKSTC (để b/cáo);
- Các VKSND cấp cao (để p/hợp);
- Các đơn vị thuộc VKSTC (để p/hợp);
- VKSND các tỉnh, TP trực thuộc TW (để p/hợp);
- Văn phòng VKSTC (để theo dõi);
- Lãnh đạo Vụ, các Phòng Vụ 13 (để t/hiện);
- Lưu: VT - Vụ 13 (P.TMTH)

106 - chieu 116

**TL.VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ HỢP TÁC QUỐC TẾ
VÀ TƯƠNG TRỢ TƯ PHÁP VỀ HÌNH SỰ**



Vũ Thị Hải Yên

Số: 33/HD-VKSTC

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2023

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN T. LẠNG SON

VĂN BẢN ĐẾN QUA MẠNG

Số: 210... Ngày 04.../01.../2024...

Chuyển.....

Ưu hồ sơ.....

HƯỚNG DẪN

Công tác hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự năm 2024

Thực hiện Chỉ thị số 01/CT-VKSTC ngày 18/12/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tối cao về công tác của ngành Kiểm sát nhân dân (KSND) năm 2023 và Kế hoạch số 01/KH-VKSTC ngày 19/12/2023 về công tác trọng tâm của VKSND tối cao năm 2024, VKSND tối cao (Vụ 13) hướng dẫn công tác hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp năm 2024 như sau:

1. Công tác hợp tác quốc tế

1.1. Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và các quy định của Ngành về công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế và hợp tác quốc tế về pháp luật, đặc biệt là Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 08/8/2018 của Ban Bí thư về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030, Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 09/12/2009 và Kết luận số 73-KL/TW ngày 20/5/2020 của Ban Bí thư về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật, cải cách hành chính và cải cách tư pháp, Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế, Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 21/7/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài, Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại ban hành kèm theo Quyết định số 272-QĐ/TW ngày 21/01/2015 của Bộ Chính trị khóa XI; Quy chế quản lý hoạt động đối ngoại ban hành theo Quyết định số 37/QĐ-VKSTC ngày 25/01/2018 của Viện trưởng VKSND tối cao, Quy định quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ trong ngành KSND ban hành kèm theo Quyết định số 202/QĐ-VKSTC-HTQT&TTTTPHS ngày 16/5/2013 của Viện trưởng VKSND tối cao, Kế hoạch số 03/KH-VKSTC ngày 09/6/2021 của Ban cán sự đảng VKSND tối cao về việc thực hiện Kết luận 73 và Chỉ thị 39 trong ngành KSND và các quy chế, quy định liên quan đến hoạt động hợp tác quốc tế của ngành KSND. Việc thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế đảm bảo chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đúng mục đích, hiệu quả, thiết thực và tiết kiệm.

1.2. Triển khai thực hiện các Thỏa thuận quốc tế, Nghị định thư, Chương trình hợp tác đã ký bảo đảm kịp thời, hiệu quả, thiết thực, bền vững; tăng cường ký kết các Thỏa thuận quốc tế mới với Viện kiểm sát, Viện công tố các nước có

nền công tố mạnh, có hệ thống pháp luật tương đồng với Việt Nam. Các hoạt động hợp tác tập trung vào lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ kiểm sát; nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm xuyên quốc gia.

1.3. Thực hiện hiệu quả các Tuyên bố chung, các văn kiện ký kết trong khuôn khổ các cơ chế hợp tác đa phương mà VKSND tối cao tham gia như: Tuyên bố chung Hội nghị Viện trưởng Viện kiểm sát, Viện công tố các nước ASEAN - Trung Quốc lần thứ 13, Tuyên bố chung Cuộc họp Bộ trưởng, Tổng Chương lý các Cơ quan trung ương về tương trợ tư pháp hình sự ASEAN lần thứ nhất... nhằm tăng cường hợp tác giữa VKSND tối cao Việt Nam với Viện kiểm sát, Viện công tố, Cơ quan Tổng Chương lý, cơ quan thực thi pháp luật các nước trong khu vực và trên thế giới trong đấu tranh chống tội phạm xuyên quốc gia. Sử dụng hiệu quả các cơ chế hợp tác đa phương để tăng cường, thúc đẩy hợp tác song phương, nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo, bồi dưỡng Kiểm sát viên, trao đổi thông tin về quy định pháp luật, cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ giải quyết vụ án hình sự có yếu tố nước ngoài...

2. Công tác tương trợ tư pháp về hình sự

2.1. Hoạt động lập, gửi yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự cho nước ngoài để đề nghị thực hiện; tiếp nhận, thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự của nước ngoài phải tuân thủ quy định của Luật tương trợ tư pháp năm 2007, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014, Luật phòng chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản pháp luật có liên quan.

2.2. Đối với hoạt động thu thập thông tin nhân thân, xác minh lý lịch bị can là người nước ngoài, trong quá trình điều tra vụ án hình sự có yếu tố nước ngoài đã đề nghị nước ngoài thực hiện việc xác minh nhưng hết thời hạn điều tra, truy tố mà chưa nhận được kết quả tương trợ, các cơ quan tiến hành tố tụng có thể sử dụng các biện pháp khác đã được liên ngành tư pháp trung ương thống nhất để thu thập thông tin nhân thân, lý lịch bị can, bị cáo, phù hợp với quy định tại Điều 86, điểm e khoản 1 Điều 87 và Điều 103 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đó là:

(i) Sử dụng giấy tờ tùy thân của bị can để xác định, bao gồm hộ chiếu, thẻ căn cước hay giấy tờ, tài liệu khác để xác định nhân thân bị can;

(ii) Có văn bản đề nghị cơ quan Tổng lãnh sự, Đại sứ quán nước ngoài tại Việt Nam cung cấp, xác định tài liệu, thông tin về lý lịch bị can của bị can là công dân nước đó (có thể đề nghị thông qua Sở ngoại vụ ở địa phương mình);

(iii) Trực tiếp liên hệ thông qua kênh hợp tác cảnh sát - cảnh sát, Văn phòng Interpol đề nghị cảnh sát nước có công dân đang là bị can ở Việt Nam để thu thập lý lịch bị can;

(iv) Trường hợp đã thực hiện các biện pháp trên nhưng không thu thập được thông tin, tài liệu về lý lịch bị can, thì căn cứ vào lời khai của bị can để xác định nhân thân, lý lịch của bị can.

2.3. Việc tiếp nhận, chuyển giao hồ sơ, vật chứng của vụ án đề yêu cầu nước ngoài tiếp tục truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 28 Luật tương trợ tư pháp năm 2007 thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 02/2013/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BNG ngày 16/8/2013. Việc xử lý yêu cầu của nước ngoài về truy cứu trách nhiệm hình sự công dân Việt Nam tại Việt Nam và giải quyết yêu cầu cung cấp quyết định pháp lý cuối cùng trong vụ án do nước ngoài chuyển giao truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 29 Luật tương trợ tư pháp năm 2007 tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1918/VKSTC-HTQT ngày 15/6/2012 của VKSND tối cao và quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 về thủ tục giải quyết tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố.

2.4. Tương trợ tư pháp về hình sự giữa các tỉnh có chung đường biên giới với CHDCND Lào thực hiện theo Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa CHXHCN Việt Nam và CHDCND Lào năm 2020.

2.5. Tương trợ tư pháp về hình sự giữa các tỉnh có chung đường biên giới với Trung Quốc thực hiện theo Công văn số 5476/VKSTC-V13 ngày 02/12/2020 của VKSND tối cao về việc dừng gửi yêu cầu tương trợ tư pháp trực tiếp giữa các tỉnh có chung đường biên giới với Trung Quốc, theo đó, tất cả các yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự của cơ quan tiến hành tố tụng các tỉnh có chung đường biên giới đề nghị phía Trung Quốc thực hiện phải gửi đến VKSND tối cao (Vụ 13) để gửi cho VKSND tối cao Trung Quốc theo quy định tại Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự và hình sự năm 1998.

2.6. Việc lập hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự gửi nước ngoài cần lưu ý:

- Quá trình giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, giải quyết vụ án hình sự, nếu thấy cần thiết phải thu thập chứng cứ, tài liệu từ nước ngoài, Viện kiểm sát các cấp cần chủ động, kịp thời yêu cầu cơ quan điều tra lập hồ sơ tương trợ tư pháp về hình sự theo quy định của pháp luật; tránh tình trạng lập hồ sơ sau một thời gian dài mới gửi cho Vụ 13 - VKSND tối cao.

- Nội dung hồ sơ yêu cầu tương trợ tư pháp thực hiện theo đúng quy định tại các Điều 18, 19 Luật tương trợ tư pháp năm 2007, Hiệp định tương trợ tư pháp giữa Việt Nam với các nước và Mẫu văn bản yêu cầu tương trợ tư pháp

theo hướng dẫn của VKSND tối cao. Văn bản yêu cầu tương trợ tư pháp cần nêu rõ mục đích, nội dung các hoạt động tương trợ cần thực hiện; sự cần thiết phải thực hiện tương trợ tư pháp để phục vụ quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án tại Việt Nam. Cần chú ý mô tả cụ thể nội dung vụ án, các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội; trích dẫn đầy đủ nội dung điều luật về tội danh và hình phạt đối với hành vi nêu trong yêu cầu tương trợ tư pháp để tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan có thẩm quyền nước ngoài thực hiện tương trợ cho Việt Nam đánh giá hành vi có cấu thành tội phạm theo quy định của pháp luật nước được yêu cầu hay không, đặc biệt là trong trường hợp có sự khác nhau về tội danh giữa pháp luật nước ta và nước được yêu cầu; nêu rõ thời hạn mong muốn có kết quả thực hiện tương trợ. Trường hợp đề nghị thực hiện nhiều nội dung tương trợ khác nhau thì cần mô tả chi tiết từng loại yêu cầu tương trợ.

Đối với yêu cầu thu hồi tài sản do phạm tội mà có, đặc biệt là thu hồi tài sản tham nhũng thì cần mô tả chi tiết về tài sản, nơi có tài sản cần tìm, căn cứ để xác định tài sản do phạm tội mà có đang có mặt tại nước được yêu cầu và có thể thuộc quyền tài phán của Việt Nam; mối liên hệ giữa tài sản bị yêu cầu thu hồi với hành vi phạm tội và các tài liệu khác (nếu có) để chứng minh tài sản yêu cầu thu hồi là tài sản do phạm tội mà có.

- Theo quy định của pháp luật một số quốc gia, vùng lãnh thổ như: Cộng hòa Xinh-ga-po, In-đô-nê-xi-a, Hồng Kông (Trung Quốc)...thì yêu cầu tương trợ tư pháp phải do Cơ quan trung ương về tương trợ tư pháp hình sự của nước yêu cầu lập. Do vậy, cơ quan tiến hành tố tụng lập hồ sơ tương trợ tư pháp đề nghị nước ngoài thực hiện trong trường hợp này cần cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu (bản in và bản mềm) để VKSND tối cao (Vụ 13) có thể lập yêu cầu tương trợ tư pháp theo mẫu pháp luật nước được yêu cầu quy định.

- Trường hợp cần đề nghị cơ quan có thẩm quyền nước ngoài giữ bí mật nội dung và việc thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp thì cần ghi rõ trong hồ sơ tương trợ tư pháp; lưu ý, không đóng dấu các mức độ mật vào hồ sơ tương trợ tư pháp gửi đi nước ngoài.

- Hồ sơ tương trợ tư pháp lập thành 03 bộ, kèm theo bản dịch đảm bảo chất lượng theo quy định tại Điều 5 Luật tương trợ tư pháp năm 2007 gửi VKSND tối cao (Vụ 13) để thẩm định, kiểm tra tính hợp lệ và làm thủ tục chuyển cho cơ quan có thẩm quyền nước ngoài thực hiện.

2.7. Một số lưu ý khác trong hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự:

- Đối với yêu cầu tương trợ tư pháp gửi đi Hàn Quốc, theo quy định của pháp luật hình sự Hàn Quốc, hành vi vi phạm chế độ một vợ, một chồng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự tại Hàn Quốc; do đó, cơ quan có thẩm quyền

Hàn Quốc sẽ không thực hiện tương trợ tư pháp đối với yêu cầu liên quan đến hành vi này.

- Đối với yêu cầu tương trợ tư pháp gửi đi Trung Quốc, VKSND tối cao Trung Quốc sẽ chỉ thực hiện tương trợ tư pháp cho phía Việt Nam nếu hành vi nêu trong yêu cầu tương trợ cấu thành tội phạm theo quy định của pháp luật Trung Quốc. Thời gian vừa qua, VKSND tối cao Trung Quốc đã nhiều lần có Công hàm yêu cầu phía Việt Nam bổ sung thông tin để đánh giá hành vi trong vụ án, vụ việc mà phía Việt Nam yêu cầu tương trợ có cấu thành tội phạm hay không. Ví dụ: Theo quy định của pháp luật hình sự Trung Quốc, hành vi tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại không cấu thành tội phạm hình sự; do đó, đối với các yêu cầu liên quan đến hành vi này, cơ quan lập yêu cầu cần mô tả cụ thể hành vi phạm tội có liên quan đến các hành vi phạm tội khác hay không (ví dụ: hành vi tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài). Đối với một số hành vi như buôn lậu, buôn bán hàng cấm, đánh bạc, trộm cắp tài sản, trốn thuế, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nội dung yêu cầu cần nêu rõ giá trị tài sản hoặc số tiền liên quan đến hành vi phạm tội nêu trong yêu cầu để phía Trung Quốc xem xét hành vi có đủ cấu thành tội phạm theo pháp luật Trung Quốc hay không trước khi quyết định thực hiện yêu cầu.

- Đối với yêu cầu tương trợ tư pháp gửi đi Đài Loan, (1) trong văn bản yêu cầu tương trợ không có nội dung thể hiện là “Trung Quốc”, chỉ ghi là “Vùng lãnh thổ Đài Loan”; (2) mục “Quốc tịch” chỉ ghi là “Người Đài Loan”; hồ sơ kèm theo bản dịch sang tiếng Trung Quốc phồn thể.

- Đối với yêu cầu tương trợ tư pháp gửi đi Hồng Kông, theo thông báo của Cơ quan Tư pháp khu hành chính đặc biệt Hồng Kông, đối với những quốc gia, vùng lãnh thổ không có Thỏa thuận hoặc Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự với Hồng Kông, các yêu cầu tương trợ tư pháp liên quan đến các tội danh trong lĩnh vực Thuế sẽ bị từ chối thực hiện. Hiện nay, giữa Việt Nam và Hồng Kông hiện chưa có Thỏa thuận về tương trợ tư pháp hình sự nên các yêu cầu tương trợ tư pháp liên quan đến các tội danh trong lĩnh vực Thuế của Việt Nam cũng sẽ không được phía Hồng Kông thực hiện.

- Đối với yêu cầu tương trợ tư pháp gửi đi Ca-na-đa, theo quy định của pháp luật Ca-na-đa, cơ quan có thẩm quyền Ca-na-đa sẽ không thực hiện tương trợ tư pháp đối với yêu cầu cung cấp thông tin cá nhân trong trường hợp yêu cầu tương trợ không được lập trên cơ sở Hiệp định tương trợ tư pháp hoặc các Thỏa thuận chung khác. Hiện nay, Việt Nam và Ca-na-đa chưa ký kết Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự song phương; vì vậy, khi phát sinh yêu cầu tương trợ, nếu xét thấy nội dung vụ việc thuộc phạm vi điều chỉnh của các Công ước đa phương (Công ước phòng chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, Công

ước phòng chống tham nhũng, Công ước về ma túy và các chất hướng thần của Liên hợp quốc), cơ quan có thẩm quyền lập yêu cầu cần tham khảo để vận dụng các Công ước này làm căn cứ pháp lý đề nghị phía Ca-na-đa hỗ trợ thực hiện.

- Đối với yêu cầu tương trợ tư pháp gửi đi Thụy Sĩ, theo quy định của pháp luật Thụy Sĩ, cơ quan có thẩm quyền Thụy Sĩ sẽ không thực hiện tương trợ tư pháp đối với yêu cầu liên quan đến “Tội tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép”. Pháp luật Thụy Sĩ chỉ quy định hành vi nhập cảnh và ở lại trái phép tại Thụy Sĩ.

3. Công tác dẫn độ và chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù

VKSND cấp cao và VKSND cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của VKSND trong việc xem xét yêu cầu dẫn độ và chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù theo quy định tại Luật tổ chức VKSND năm 2014 (các Điều 6, 32 và 33), Luật tương trợ tư pháp năm 2007 (các Điều 40, 55) và Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (các Điều 498 - 506).

4. Công tác thực hiện chương trình, dự án quốc tế

Việc tiếp nhận nguồn viện trợ cho các chương trình, dự án quốc tế đề nghị thực hiện theo quy định tại Nghị định số 113/2014/NĐ-CP ngày 26/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật, Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.

Tiếp nhận nguồn viện trợ từ các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trực tiếp cho các đơn vị thuộc VKSND tối cao và các VKSND địa phương đề nghị thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 về việc quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam; Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg ngày 21/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam. Quá trình làm việc với đối tác nước ngoài và triển khai thực hiện cần phối hợp chặt chẽ với Vụ 13 trên cơ sở đảm bảo yêu cầu của công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

5. Chế độ thông tin, báo cáo

5.1. Báo cáo công tác hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp năm 2024 của các đơn vị trong Ngành theo quy định tại Chi thị số 39-CT/TW, Kết luận số 73-KL/TW và Kế hoạch số 03/KH-BCSD đề nghị gửi về VKSND tối cao (Vụ 13) trước ngày **05/12/2024** để tổng hợp, xây dựng báo cáo của Ban cán sự đảng VKSND tối cao gửi cấp có thẩm quyền theo quy định.

5.2. Các đơn vị có phát sinh hoạt động hợp tác quốc tế cần báo cáo kịp thời về VKSND tối cao (thông qua Vụ 13) để tổng hợp, xây dựng kế hoạch chung và thực hiện công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực hợp tác quốc tế.

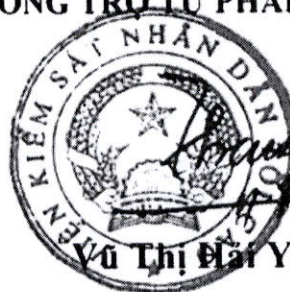
Trên đây là hướng dẫn một số nội dung trọng tâm công tác hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự năm 2024, đề nghị Thủ trưởng các đơn vị thuộc VKSND tối cao, Viện trưởng VKSND cấp cao và VKSND cấp tỉnh chi đạo nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị liên hệ về VKSND tối cao (Vụ 13) để được hướng dẫn, giải đáp./.

Nơi nhận:

- Đ/c Viện trưởng VKSTC (để b/cáo);
- Các đ/c Lãnh đạo VKSTC (để b/cáo);
- Các đơn vị thuộc VKSTC;
- VKSND cấp cao 1,2,3;
- VKSND các tỉnh, tpthuộc TW;
- Văn phòng VKSTC;
- Lãnh đạo Vụ và các phòng Vụ 13;
- Lưu VT, Vụ 13 (P.TMTH)

**TL. VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ HỢP TÁC QUỐC TẾ
VÀ TƯƠNG TRỢ TƯ PHÁP VỀ HÌNH SỰ**



Vũ Thị Đại Yên